| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM THÀNH**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/3/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Quy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nhuần - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/2/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1982;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

*2. Bị đơn*: Anh Nguyễn Đạt C *(H)*, sinh năm 1978;

Đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L trình bày: Chị và anh Nguyễn Đạt C (H) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/9/2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với mẹ anh C tại thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương được khoảng 7 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh C ham chơi, không quan tâm lo lắng gì cho gia đình, nhất là thời kỳ chị mang thai anh C cũng không quan tâm. Khi chị khuyên bảo anh C tu chí làm ăn, thì anh C còn xúc phạm, đánh đập chị. Việc anh C đánh đập chị, mặc dù có gây thương tích bầm tím mặt nhưng chị không báo chính quyền địa phương vì nghĩ đến con. Anh thường đánh chị vào đêm khuya chỉ có mẹ chồng chị biết việc đó. Anh C không chịu thay đổi cách sống trước sự khuyên bảo của chị cũng như của gia đình mà ngày càng ham chơi, không quan tâm gì đến chị, thậm chí anh C còn mang xe máy của chị đi cầm cắm để lấy tiền ăn tiêu. Vì không thể chịu đựng được nên vào tháng 4 năm 2014 chị đã phải bế con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống. Anh chị ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh C cũng chỉ đến được 2 lần để thăm con, không nói chuyện vợ chồng đoàn tụ. Anh C cũng không chu cấp bất cứ thứ gì cho con. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhiều lần, chị cũng đã có đơn ly hôn với anh C gửi tới UBND xã C. UBND xã có gọi anh chị lên để hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt không đến. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 29/6/2013. Hiện tại cháu đang ở với chị. Chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang ở cùng với mẹ chị, mẹ chị luôn tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở, sinh hoạt cho mẹ con chị. Chị đang làm công nhân cho công ty Quốc tế H tại KCN B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập hàng tháng là 4.800.000 đồng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Trần Thị L1 là mẹ đẻ chị L trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh C có phát sinh mâu thuẫn do anh C ham chơi, không tu chí làm ăn và còn đánh đập chị L nên chị L đã phải bỏ về nhà bà

sinh sống từ tháng 4 năm 2014 cho tới nay. Bà mong muốn Tòa án giải quyết ly hôn cho chị L để chị L yên ổn công việc và nuôi con. Bà sẽ luôn tạo điều kiện về chỗ ăn ở, sinh hoạt cho mẹ con chị L.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh C và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng với đại diện UBND xã C xuống tại gia đình anh C để làm việc, nhưng anh C vắng mặt không có nhà. Bà Nguyễn Thị H là mẹ anh C cho biết, anh C đi làm tối mới về nhà. Bà từ chối khai báo trình bày, không nhận bất kỳ giấy tờ gì của Tòa án, không ký nhận biên bản vì anh C đã nói trước với bà là không được nhận hộ anh giấy tờ gì của Tòa án, không được ký, khai gì về việc của anh. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh C đến tham gia phiên tòa nhưng anh C vắng mặt. Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh C đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà, chị L giữ nguyên quan điểm như trên. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương L được ly hôn anh Nguyễn Đạt C (H). Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 29/6/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Đạt C (H) kết hôn vào năm 2012, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định,

được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 4/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau, anh C không quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh chị đã ly thân được một thời gian dài, nhưng anh C cũng không có tác động gì để cải thiện quan hệ vợ chồng với chị L. Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án làm việc, thể hiện việc anh C bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Tại phiên tòa, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị xin được ly hôn anh C. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương L xin được ly hôn anh Nguyễn Đạt C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Đạt C có một con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 29/6/2013. Hiện cháu đang ở với chị L và do chị L trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4/2014 đến nay. Quá trình chuẩn bị xét xử, anh C không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị L thì thấy cháu My còn nhỏ, mới hơn 4 tuổi, vẫn cần sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ, chị L có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định của cháu My, Toà án giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương L được ly hôn anh Nguyễn Đạt C (H).

2. Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 29/6/2013. Giao cháu M cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 3/2018 đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Đạt C (H) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000662 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Phương L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**